

# KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: “NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU”

Số tuần: 4 Tuần (Từ ngày 16/12/2024 đến ngày 10/01/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh BS
TT	Mục tiêu			
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>				
<i>* Phát triển vận động</i>				
1.	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: + Hít vào, thở ra - Tay: 2 tay đưa ra phía trước - đưa về phía sau. + 2 tay giơ lên cao, hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Vặn người sang hai bên. + Ngửa người ra phía sau. - Chân: Co duỗi từng chân; Bật tại chỗ.	* Các bài thể dục sáng * Các bài tập phát triển chung ở chơi - tập có chủ định - Hô hấp: + Hít vào, thở ra - Tay: 2 tay đưa ra phía trước - đưa về phía sau. + 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau kết hợp lắc bàn tay - Lưng, bụng, lườn: + Vặn người sang hai bên. + Ngửa người ra phía sau. - Chân: Co duỗi từng chân; Bật tại chỗ	
2.	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy: Đi bước vào các ô.	- Đi bước vào các ô	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐCB: Đi bước vào các ô TCVĐ: Bắt bướm * Hoạt động chơi TCM: Cò bắt ếch; Mèo và chim sẻ; Cáo và thỏ: Con gì kêu như thế nào.	
3.	Trẻ biết thực hiện	- Tung - bắt bóng	* Hoạt động chơi - tập có	

	phối hợp vận động tay - mắt: Tung - bắt bóng cùng cô; Tung bóng qua dây.	cùng cô. - Tung bóng qua dây	chủ định: + VĐCB: Tung - bắt bóng cùng cô TCVĐ: Mèo và chim sẻ + VĐCB: Tung bóng qua dây TCVĐ: Con bọ dừa	
4.	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua cổng	- Bò chui qua cổng	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐCB: Bò chui qua cổng:(Steam-5E) TCVĐ: Cò bắt ếch	
6.	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rớt, nhào, khuấy, đào, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ	* Hoạt động chơi: - Xem tranh về các con vật. - Xâu vòng bằng các con vật; Tô màu các con vật, Nặn con giun; Xếp ao cá, xếp chuồng cho các con vật... - Đóng cọc bàn gỗ	
7.	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: Tô, nhào đất nặn, xâu vòng, xếp...	- Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình - Xếp 6-8 khối - Tập cầm bút tô, vẽ. - Nhón, nhặt đồ vật - Lật mở trang sách		
<i>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>				
12.	- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Đội mũ khi ra nắng; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. - Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc; Hoạt động chơi: - Hướng dẫn trẻ cách đội mũ, mặc quần áo ấm khi trời lạnh, mặc, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt...	
14.	- Trẻ biết và tránh một số hành động	- Nhận biết 1 số hành động nguy hiểm và	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ xem hình ảnh:	

	nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	phòng tránh: Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, trèo cây...	Nhận biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh: Leo trèo lên lan can, nghịch dao, kéo đứt tay chảy máu, leo trèo cây...	
<b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b>				
15.	- Trẻ biết nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Nghe và nhận biết tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Ảnh hưởng của thiên tai đối với con vật về môi trường sống, thức ăn.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giờ đón, trả trẻ trò chuyện với trẻ về 1 số con vật. * Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Nhận biết:	
19.	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc ở địa phương.	+ Con gà, con mèo - Nghe tiếng kêu của con vật + Con voi, con khỉ + Con cá, con tôm * Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh về 1 số con vật.	
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>				
23.	- Trẻ trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: Con gà gáy thế nào?...) )	- Nghe các câu hỏi: “Con gì đây?”; “ Ở đâu?”; “ Như thế nào?”. - Trả lời và đặt câu hỏi: “Con gì đây?”; “Kêu như thế nào?”; “Tại sao?”.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giờ đón, trả trẻ trò chuyện về 1 số con vật nuôi trong gia đình; con vật sống trong rừng; con vật sống dưới nước. * Hoạt động chơi: TCM: Con gì? Kêu thế nào?.	

24.	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: “Quả trứng; Cô vịt tốt bụng” trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Văn học: + Truyện: Quả trứng (TCTV: <i>To to, lúc lắc</i> ) * Hoạt động chơi - Kể chuyện cho trẻ nghe: Cô vịt tốt bụng
25.	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau. - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng: “Chú Gà trống nhỏ; Con cá vàng”.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Thơ: Chú Gà trống nhỏ; (TCTV: <i>Màu đỏ, màu tía</i> ): Con cá vàng (TCTV: <i>Nhẹ nhàng, cá vàng</i> ) * Chơi - tập buổi chiều. + Ca dao, đồng dao: “Con mèo mà trèo cây cau; Con công”. + Nghe câu đố về “Con cá, con tôm, con cua...”.
26.	- Trẻ biết đọc được bài thơ: “Chú Gà trống nhỏ; Con cá vàng” , ca dao, đồng dao: “Con mèo mà trèo cây cau; Con công”. với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe bài ca dao, đồng dao: “Con mèo mà trèo cây cau; Con công”; Câu đố “Con cá, con tôm, con cua...”.	
28.	- Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Trẻ biết hỏi về các vấn đề quan tâm như: Con gì đây? Cái gì đây?...	- Sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định. * Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện giờ đón trẻ, trả trẻ về các con vật...
<b>4. Lĩnh vực phát triển TC, KNXH và thẩm mỹ</b>			
35.	- Trẻ biểu lộ sự	- Quan tâm đến các	* Hoạt động chơi - tập có

	thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: Bắt chước tiếng kêu, gọi.	vật nuôi.	chủ định: Phát triển kỹ năng xã hội: Đoán xem ai đến chơi * Hoạt động chơi: Trải nghiệm “Cho gà ăn”	
37.	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Bếp ga, xoong nồi, đĩa, bát thìa; giường...	* Hoạt động chơi: + Góc TTV: Bán hàng; nấu ăn, cho em ăn, ru em ngủ + Góc HĐVĐV: Xếp ao cá, xâu vòng bằng các con vật; xếp chuồng cho các con vật...	
38.	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	+ Góc VĐ: Chơi với bóng, vòng, ô tô. + Góc NT: Xem tranh về các con vật, tô màu các con vật, nặn con giun...	
40.	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài quen thuộc: “Con gà trống; ếch ộp” và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc: “Một con vịt; Chim bay, cò bay; trời nắng trời mưa”.	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc: + Hát: Con gà trống; Ếch ộp. + VĐTN: “Một con vịt; Chim bay, cò bay; trời nắng trời mưa”.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Hát: Con gà trống; ếch ộp. + VĐTN: Một con vịt; Chim bay, cò bay; trời nắng trời mưa.	
41	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay,	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Gà trống, mèo	* Chơi - tập có chủ định: + Nghe hát - Nghe nhạc: Gà trống, mèo con và cún	

	<i>nhún nhảy lắc lư theo bài hát-bản nhạc và nghe các dụng cụ âm nhạc.</i>	con và cún con; Voi làm xiếc. + TCAN: Hãy bắt chước.	con; Voi làm xiếc. + TCAN: Hãy bắt chước	
42.	- Trẻ thích tô màu, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nặn con giun + Xâu vòng bằng các con vật + Tô màu con voi + Xếp ao cá * Hoạt động chơi: Xem tranh về chủ đề.	
<b>Tổng số mục tiêu: 21</b>				

**GIÁO VIÊN**

**XÁC NHẬN CỦA BGH**

**Phạm Thị Hà**